TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 04-6-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Thắm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trương Hoài Khanh
2. Bà Trần Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 04 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị Kim L, sinh năm 1991** (có mặt)

2. Bị đơn: Ông **Huỳnh Văn D, sinh năm 1987** (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số 50/10 tổ 12, đường N, khu phố N1, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/03/2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Bà Đặng Thị Kim L trình bày:

Bà và ông Huỳnh Văn D quen biết, tìm hiểu nhau và tự nguyện tiến đến hôn nhân. Ông bà có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Rtỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10/01/2014. Thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng sau này cuộc sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, hay cải vã. Mâu thuẫn trầm trọng là vào khoảng 02 tháng trước khi bà quyết định nộp đơn ly hôn; nguyên nhân theo bà L cho rằng ông D có người phụ nữ khác bên ngoài, không tôn trọng

bà L nên cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông D không thể tiếp tục. Do nhận thấy không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc nên bà L muốn ly hôn với ông D.

Bà L xác nhận vợ chồng chung sống 02 người con chung là Huỳnh Như Y, sinh năm 2011 và Huỳnh Như Y1, sinh năm 2017. Bà L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Y1. Bà L tự nguyện giao cháu Y cho ông D nuôi dưỡng. Cả hai đều không cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, bà L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bà yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau: Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Văn D; Về con chung: Bà L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Y1; bà L tự nguyện giao cháu Y cho ông D nuôi dưỡng; cả hai người đều không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản hòa giải ngày 23/5/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông Huỳnh Văn D trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà L về việc kết hôn và con chung. Thời gian trước đây ông phải đi biển, không chăm sóc gia đình nên bà L không hài lòng. Ông không thừa nhận việc có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác theo lời trình bày của bà L. Ông xác định tình cảm vợ chồng không có mâu thuẫn lớn và hiện tại vẫn còn đang chung sống không ly thân, ông vẫn còn yêu thương vợ con nên không muốn ly hôn.

Trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L về vấn đề ly hôn, thì ông thống nhất với yêu cầu về con chung của bà L là ông tự nguyện giao cháu Y1 cho bà L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, còn ông trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Y. Bà L và ông D đều không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Thủ tục tố tụng:*

Bà Đặng Thị Kim L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Huỳnh Văn D, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Huỳnh Văn D là bị đơn cư trú tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

[2] *Nội dung vụ án:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Kim L và Ông Huỳnh Văn D tự nguyện tiến tới hôn nhân và được Ủy ban nhân dân phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10/01/2014, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người là hợp pháp.

Tại phiên tòa hai bên xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, thiếu tôn trọng lẫn nhau; ngoài ra ông D thường xuyên đi làm ăn xa, thiếu sự quan tâm, chăm sóc gia đình, dẫn đến tình cảm hôn nhân rạn nứt kéo dài.

Về phía bà L xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và bà không còn tình cảm với ông D nên muốn chấm dứt hôn nhân. Ông D lại khẳng định vẫn còn yêu thương vợ và muốn cho các con có được sự chăm sóc đầy đủ của cả cha lẫn mẹ nên ông không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện trong hôn nhân gia đình là rất quan trọng, điều này là yếu tố quyết định cuộc hôn nhân có bền vững và hạnh phúc hay không; nếu một bên không đồng ý tiếp tục hôn nhân thì đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay qua hòa giải, động viên bà L vẫn kiên quyết ly hôn với ông D, do đó dựa trên nguyên tắc tự nguyện trong hôn nhân, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông D.

Về con chung: Bà L và ông D thống nhất xác nhận vợ chồng chung sống có 02 người con chung là Huỳnh Như Y, sinh ngày 28/9/2011 và Huỳnh Như Y1, sinh ngày 21/02/2017. Bà L và ông D thống nhất giao cháu Y cho ông D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; còn cháu Y1 giao bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cả cháu Y và cháu Y1. Do đó căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

Bà L và ông D đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Các lời khai của bà L và ông D đều thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Các lời khai của bà L và ông D đều thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Nguyên đơn bà Đặng Thị Kim L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014448 ngày 14/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, bà L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Kim L đối với bị đơn ông Huỳnh Văn D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Đặng Thị Kim L được ly hôn với ông Huỳnh Văn D.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Như Y, sinh ngày 28/9/2011 cho ông Huỳnh Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Huỳnh Như Y1, sinh ngày 21/02/2017 cho bà Đặng Thị Kim L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà L và ông D đều không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định pháp luật.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Đặng Thị Kim L phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0014448 ngày 14/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, bà L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Hoàng Hồng Thắm

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Rạch Giá;
- THADS TP. Rạch Giá;
- UBND phường V;
- Lưu.